

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Xuân Phú năm 2026

Triển khai thực hiện Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Đề án chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố năm 2026. UBND xã Xuân Phú xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào các hoạt động quản lý, điều hành nhằm giúp cán bộ, công chức, người lao động làm việc hiệu quả hơn, giảm thiểu thời gian và chi phí.

- Phân công cụ thể cho từng Phòng, đơn vị thuộc xã tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ; có mục tiêu rõ ràng, định lượng, có thời hạn hoàn thành; tạo sự thống nhất của các ngành, các cấp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đặt ra đến hết năm 2026.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các Phòng, đơn vị thuộc xã phải chủ động, tích cực, có giải pháp và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ để tạo bước đột phá chuyển đổi số trên địa bàn; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả, hiệu quả của chuyển đổi số được giao tại đơn vị để có các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Tập trung xây dựng chính quyền số; phát triển xã hội số, công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường công tác truyền thông đến mọi người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

II. MỤC TIÊU - CHỈ TIÊU

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Mục tiêu năm 2030	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì
1	Về phát triển Chính quyền số			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	99%	95%	Trung tâm phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.		≥ 90%	Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).	100%	90%	Trung tâm phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Tỷ lệ các CSDL của thành phố thuộc các CSDL quốc gia được số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với LGSP thành phố và Trung tâm dữ liệu Quốc gia.	100%	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND
7	Tỷ lệ cơ quan Nhà nước kết nối, sử dụng mạng dùng riêng, băng thông siêu rộng.	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND
9	Tỷ lệ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước sử dụng các dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.	100%	100%	Văn phòng HĐND-UBND
10	Tỷ lệ đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	25%	20%	Phòng Văn hóa - Xã hội

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Mục tiêu năm 2030	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì
11	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	100%	30%	Phòng Văn hóa - Xã hội
12	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.	100%	70%	Phòng Văn hóa - Xã hội
13	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số nâng cao.	100%	20%	Phòng Văn hóa - Xã hội
14	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh cấp xã (OC) tích hợp, cung cấp dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành hiệu, thực thi công và cung cấp dịch vụ công quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.			Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Về phát triển Kinh tế số			
1	Bắt đầu triển khai kinh tế tầm thấp (giao hàng bằng UAV,...).			Phòng Kinh tế
2	Nghiên cứu, triển khai khu vực phát triển và ứng dụng công nghệ bay không người lái.			Doanh nghiệp công nghiệp số
3	Triển khai dịch vụ mạng di động 5G/6G dùng riêng (5G Private Mobile Network) tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo để phục vụ sản xuất thông minh và logistics.			Các doanh nghiệp viễn thông
III	Về phát triển Xã hội số			
1	Tỷ lệ khu vực dân cư của xã phủ sóng dịch vụ 5G; phủ sóng Tỷ lệ mạng 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế.	100%	80%	Các doanh nghiệp viễn thông
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.	100%	100%	Các doanh nghiệp viễn thông

STT	Chỉ tiêu đến năm 2030	Mục tiêu năm 2030	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì
3	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số và có năng lực số và công cụ số (máy điện thoại thông minh, chữ ký số, tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt; có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	$\geq 90\%$	$\geq 70\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội; Công an xã
4	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ thiết bị di động thông minh; Internet băng thông rộng.	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	Phòng Kinh tế
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội
6	Tỷ lệ chi trả, thanh toán các dịch vụ an sinh xã hội qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt/số người đang hưởng chế độ BHXH trên địa bàn xã.	$\geq 90\%$	$\geq 80\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	Tỷ lệ Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.	100%	90%	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	80%	50%	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.	90%	60%	Phòng Văn hóa - Xã hội,

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Ban hành các văn bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã trên môi trường điện tử phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tiễn, mức độ sẵn sàng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị trực thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

b) Xây dựng các kịch bản chỉ đạo, điều hành trực tuyến.

Xây dựng các kịch bản và tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Lãnh đạo về: phòng thủ dân sự; ứng phó sự cố, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; phòng, chống dịch bệnh khẩn cấp; họp, làm việc, kiểm tra, thị sát trực tuyến các công trình trọng điểm ngành giao thông vận tải và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu về chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo xã.

- Cơ quan chủ trì : Văn phòng HĐND - UBND xã.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

c) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Quý IV năm 2026.

2. Thẻ chế, chính sách số

a) Đánh giá hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã; Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.
- Thời gian hoàn thành : Quý IV năm 2026.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, triển khai hiệu quả các Nghị định, văn bản hướng dẫn Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp Công nghệ số, các chính sách đặc thù, đột phá của thành phố đã ban hành, hỗ trợ kinh phí cho các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

3. Hạ tầng số

a) Triển khai thử nghiệm phương tiện bay không người lái trên địa bàn xã.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã, Bộ chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố; các doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

b) Tổ chức triển khai Đề án Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố một cấp, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ hành chính công chủ động, giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính.

- Cơ quan chủ trì : Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.

- Thời gian hoàn thành : Theo Kế hoạch của thành phố.

4. Nhân lực số

a) Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số (sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành) cho lãnh đạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.

- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

b) Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối cho cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.

- Thời gian hoàn thành : Năm 2026

c) Triển khai tập huấn kỹ năng số (sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số do chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp) cho người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.

- Thời gian hoàn thành : Năm 2026

d) Triển khai tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh các trường THCS.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.

- Thời gian hoàn thành : Năm 2026

đ) Hướng dẫn, tập huấn kỹ năng bán hàng qua mạng cho các tiểu thương, hộ kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026

e) Đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an ninh mạng cho CBCCVC.

- Cơ quan chủ trì : Công an xã.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026

5. Phát triển dữ liệu số

a) Triển khai 100% cơ quan, đơn vị ban hành danh mục và đặc tả cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước tại địa phương.

- Cơ quan chủ trì : Văn phòng HĐND - UBND xã.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Tháng 6 năm 2026

b) Rà soát, cập nhật Danh mục dữ liệu mở năm 2026 của thành phố Đà Nẵng.

- Cơ quan chủ trì : Văn phòng HĐND - UBND xã.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Tháng 9 năm 2026.

c) Số hoá các tài liệu của địa phương

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa – Xã hội
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

6. An toàn thông tin mạng

a) Tham gia diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố ATTT cho cán bộ chuyên trách ATTT trên địa bàn xã.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Tháng 11 năm 2026.

b) Định kỳ tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý, tối thiểu 01 lần/01 năm; đối với hệ thống thông tin cấp độ 5, tối thiểu

06 tháng/01 lần

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Tháng 11 năm 2026.

c) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống thông tin chính quyền điện tử của xã hoạt động ổn định, an toàn, không gián đoạn.

- Cơ quan chủ trì : Văn phòng HĐND - UBND xã.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

7. Chính quyền số

a) Khai thác, sử dụng hiệu quả CSDL và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành của các cơ quan, địa phương đã được đầu tư, xây dựng.

- Cơ quan chủ trì : Trung tâm phục vụ hành chính công.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời hạn thực hiện : Năm 2026.

b) Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của cán bộ, công chức.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa – Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian hoàn thành : Năm 2026.

8. Kinh tế số

a) Đo lường kinh tế số theo công cụ, hướng dẫn của Tổng Cục Thống kê.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

c) Triển khai quảng bá, giới thiệu để nhân rộng sản phẩm địa phương ra các tỉnh, thành.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

d) Hướng dẫn và triển khai thực hiện 100% kết nối, chuyển dữ liệu hoá đơn điện tử máy tính tiền của các cơ sở kinh doanh về cơ quan thuế.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Thuế cơ sở 8.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

9. Xã hội số

a) Triển khai mỗi người dân (trưởng thành) có một danh tính số, tài khoản số, để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ/tiện ích số.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã.
- Cơ quan phối hợp : Các đơn vị viễn thông cung cấp chữ ký số công cộng; các Hội Đoàn thể, Các Phòng, đơn vị thuộc xã; Tổ CNSCĐ.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

b) Triển khai mỗi hộ kinh doanh, mỗi người dân (trưởng thành) có một tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Kinh tế.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã; các ngân hàng, tổ chức tín dụng; Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

c) Triển khai mỗi người dân được hướng dẫn, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- Cơ quan chủ trì : Công an xã.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã, Tổ CNSCĐ và Đề án 06.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

d) Triển khai trường học số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"; ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập; triển khai và sử dụng hồ sơ học bạ điện tử.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các trường MG, TH, THCS thuộc xã.
- Thời gian thực hiện : Năm 2025.

đ) Triển khai bệnh viện số, ưu tiên phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện, phòng khám; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Trạm Y tế, phòng khám trên địa bàn xã.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026

e) Tiếp tục đẩy mạnh, triển khai hiệu quả Phong trào Bình dân học vụ số gắn với học tập số; tổng hợp các mô hình, cách làm hay, điển hình, bài học kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đề xuất động viên, biểu dương khen thưởng kịp thời và triển khai nhân rộng.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Tuyên truyền, truyền thông các hoạt động chuyển đổi số, các câu chuyện, mô hình, bài học chuyển đổi số hiệu quả trên địa bàn xã bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã; Tổ CNSCĐ.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

b) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10.

- Cơ quan chủ trì : Phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cơ quan phối hợp : Các Phòng, đơn vị thuộc xã; Tổ CNSCĐ.
- Thời gian thực hiện : Năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, đơn vị trực thuộc xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và các đơn vị có liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, theo dõi, tổng hợp, báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch cho UBND thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, chỉ đạo.

3. Giao Phòng Kinh tế tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí, đảm bảo kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi bổ sung nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch, các Phòng đơn vị thuộc xã và các đơn vị có liên quan chủ động kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Sở KHCN thành phố Đà Nẵng;
- TT, BTV Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các phó CT xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Phòng, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Thuế khu vực 8;
- Bệnh viện, phòng khám trên địa bàn xã;
- Các Trường MG, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT. UBND.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Công Phu